SAO Y Ký bởi: Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai
Cơ quan:
Thời gian ký: 24.02.2025 16:59:27 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 488/QĐ-UBND	*Đồng Nai, ngày 21 tháng 02 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính và phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Giao thông vận tải tỉnh Đồng Nai.

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về việc hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính; Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 120/QĐ-BGTVT ngày 07 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 30/TTr-SGTVT ngày 20 tháng 02 năm 2025,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính và phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải, cụ thể như sau:

1. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung: 10 thủ tục cấp tỉnh. Các thủ tục này đã được công bố tại các Quyết định số 558/QĐ-UBND ngày 26 tháng 02 năm 2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai về việc công bố Bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải tỉnh Đồng Nai; Quyết định số 301/QĐ-UBND ngày 02 tháng 02 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai về việc công bố các thủ tục hành chính và phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ trong lĩnh vực đường thủy nội địa, lĩnh vực đăng kiểm thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải tỉnh Đồng Nai.

2. Quy trình nội bộ, quy trình điện tử được sửa đổi, bổ sung: 10 quy trình nội bộ, quy trình điện tử tương ứng với các thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều này. Các quy trình này đã được phê duyệt tại các Quyết định số 962/QĐ-UBND ngày 30 tháng 3 năm 2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai về việc phê duyệt Quy trình điện tử thực hiện thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải tỉnh Đồng Nai; Quyết định số 301/QĐ-UBND ngày 02 tháng 02 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai về việc công bố các thủ tục hành chính và phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ trong lĩnh vực đường thủy nội địa, lĩnh vực đăng kiểm thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải tỉnh Đồng Nai.

(Danh mục thủ tục hành chính và quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung kèm theo)

Trường hợp thủ tục hành chính công bố tại Quyết định này đã được Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ thì áp dụng thực hiện theo văn bản pháp luật hiện hành.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các nội dung khác tại Quyết định số 558/QĐ-UBND ngày 26 tháng 02 năm 2020; Quyết định số 301/QĐ-UBND ngày 02 tháng 02 năm 2024; Quyết định số 962/QĐ-UBND ngày 30 tháng 3 năm 2020 vẫn giữ nguyên giá trị pháp lý.

Điều 3. Sở Giao thông vận tải và các cơ quan đơn vị có liên quan có trách nhiệm tổ chức niêm yết, công khai danh mục thủ tục hành chính này tại trụ sở làm việc, trên trang thông tin điện tử, tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của đơn vị; triển khai tiếp nhận và xử lý thủ tục hành chính cho người dân theo quy định tại Quyết định này.

Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm chủ trì, phối hợp Sở Giao thông vận tải cập nhật nội dung các thủ tục hành chính đã được công bố lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính của Chính phủ.

Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm chủ trì, phối hợp Sở Giao thông vận tải thực hiện cập nhật nội dung các thủ tục hành chính, cấu hình quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung theo Quyết định này lên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh. Thực hiện cấu hình, tích hợp, kết nối dịch vụ công trực tuyến đủ điều kiện lên Cổng dịch vụ công Quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh theo quy định.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Giao thông vận tải; Thông tin và Truyền thông; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC (VPCP);
- Bộ Giao thông vận tải;
- TT. Tỉnh ủy,
- TT. HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Báo Đồng Nai; Đài PT-TH Đồng Nai;
- Trung tâm kinh doanh VNPT (TĐ 1022);
- Lưu: VT, KTN, HCC, Cổng TTĐT tỉnh.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Sơn Hùng

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI ĐỒNG NAI

(Ban hành kèm theo Quyết định số 488/QĐ-UBND ngày 21 tháng 02 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai)

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Thành phần hồ sơ số hóa	Kết quả hồ sơ số hóa
1	1.004088	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa	Trong 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định và tổ chức, cá nhân đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính (nếu có).	Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Nai *(số 236, đường Phan Trung, Khu phố 2, phường Tân Mai, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)* hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến.	Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Sở Giao thông vận tải. - Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có; - Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải; - Cơ quan phối hợp: Không có.	70.000 đồng/ giấy	Thông tư số 60/2024/TT-BGTVT ngày 17/12/2024 của Bộ trưởng Bộ GTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa và quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa	Theo quy định trên phần phềm chuyên ngành	Theo quy định trên phần phềm chuyên ngành
2	1.004047	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa	Trong 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định và tổ chức, cá nhân đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính (nếu có).	Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Nai *(số 236, đường Phan Trung, Khu phố 2, phường Tân Mai, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)* hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến.	Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Sở Giao thông vận tải. - Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có; - Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải; - Cơ quan phối hợp: Không có.	70.000 đồng/ giấy	Thông tư số 60/2024/TT-BGTVT ngày 17/12/2024 của Bộ trưởng Bộ GTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa và quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa	Theo quy định trên phần phềm chuyên ngành	Theo quy định trên phần phềm chuyên ngành

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Thành phần hồ sơ số hóa	Kết quả hồ sơ số hóa
3	1.004036	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa	Trong 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định và tổ chức, cá nhân đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính (nếu có).	Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Nai *(số 236, đường Phan Trung, Khu phố 2, phường Tân Mai, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)* hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến.	Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Sở Giao thông vận tải. - Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có; - Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải; - Cơ quan phối hợp: Không có.	70.000 đồng/ giấy	Thông tư số 60/2024/TT-BGTVT ngày 17/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa và quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa	Theo quy định trên phần phềm chuyên ngành	Theo quy định trên phần phềm chuyên ngành
4	2.001711	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật	Trong 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định và tổ chức, cá nhân đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính (nếu có).	Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Nai *(số 236, đường Phan Trung, Khu phố 2, phường Tân Mai, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)* hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến.	Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Sở Giao thông vận tải. - Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có; - Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải; - Cơ quan phối hợp: Không có.	70.000 đồng/ giấy	Thông tư số 60/2024/TT-BGTVT ngày 17/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa và quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa	Theo quy định trên phần phềm chuyên ngành	Theo quy định trên phần phềm chuyên ngành

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Thành phần hồ sơ số hóa	Kết quả hồ sơ số hóa
5	1.004002	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	Trong 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định và tổ chức, cá nhân đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính (nếu có).	Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Nai *(số 236, đường Phan Trung, Khu phố 2, phường Tân Mai, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)* hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến.	Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Sở Giao thông vận tải. - Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có; - Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải; - Cơ quan phối hợp: Không có.	70.000 đồng/ giấy	Thông tư số 60/2024/TT-BGTVT ngày 17/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa và quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa	Theo quy định trên phần phềm chuyên ngành	Theo quy định trên phần phềm chuyên ngành
6	1.003970	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	Trong 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định và tổ chức, cá nhân đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính (nếu có).	Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Nai *(số 236, đường Phan Trung, Khu phố 2, phường Tân Mai, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)* hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến.	Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Sở Giao thông vận tải. - Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có; - Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải; - Cơ quan phối hợp: Không có.	70.000 đồng/ giấy	Thông tư số 60/2024/TT-BGTVT ngày 17/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa và quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa	Theo quy định trên phần phềm chuyên ngành	Theo quy định trên phần phềm chuyên ngành

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Thành phần hồ sơ số hóa	Kết quả hồ sơ số hóa
7	1.006391	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác	Trong 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định và tổ chức, cá nhân đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính (nếu có).	Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Nai *(số 236, đường Phan Trung, Khu phố 2, phường Tân Mai, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)* hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến.	Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Sở Giao thông vận tải. - Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có; - Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải; - Cơ quan phối hợp: Không có.	70.000 đồng/ giấy	Thông tư số 60/2024/TT-BGTVT ngày 17/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa và quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa	Theo quy định trên phần phềm chuyên ngành	Theo quy định trên phần phềm chuyên ngành
8	1.003930	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện	Trong 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định và tổ chức, cá nhân đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính (nếu có).	Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Nai *(số 236, đường Phan Trung, Khu phố 2, phường Tân Mai, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)* hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến.	Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Sở Giao thông vận tải. - Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có; - Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải; - Cơ quan phối hợp: Không có.	70.000 đồng/ giấy	Thông tư số 60/2024/TT-BGTVT ngày 17/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa và quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa	Theo quy định trên phần phềm chuyên ngành	Theo quy định trên phần phềm chuyên ngành

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Thành phần hồ sơ số hóa	Kết quả hồ sơ số hóa
9	2.001659	Xóa đăng ký phương tiện	Trong 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định và tổ chức, cá nhân đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính (nếu có).	Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Nai *(số 236, đường Phan Trung, Khu phố 2, phường Tân Mai, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)* hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến.	Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Sở Giao thông vận tải. - Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có; - Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải; - Cơ quan phối hợp: Không có.	Không có	Thông tư số 60/2024/TT-BGTVT ngày 17/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa và quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa	Theo quy định trên phần phềm chuyên ngành	Theo quy định trên phần phềm chuyên ngành
10	1.003135	Cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn	Trong 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ và người đề nghị đã nộp phí, lệ phí theo quy định.	Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Nai *(số 236, đường Phan Trung, Khu phố 2, phường Tân Mai, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)* hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến hoặc hình thức phù hợp khác.	Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Sở Giao thông vận tải. - Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có; - Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải; - Cơ quan phối hợp: Không có.	+ Cấp mới, cấp lại chứng nhận khả năng chuyên môn: 50.000 đồng/ giấy; + Cấp mới, cấp lại chứng chỉ chuyên môn: 20.000 đồng/ giấy.	Thông tư số 60/2024/TT-BGTVT ngày 17/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa và quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa	Theo quy định trên phần phềm chuyên ngành	Theo quy định trên phần phềm chuyên ngành

QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ GIẢI QUYẾT CÁC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI

(ban hành kèm theo Quyết định số 488/QĐ-UBND ngày 21 tháng 02 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

Phần I
DANH MỤC QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ CẤP TỈNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CẤP TỈNH.

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cấu hình trên phần mềm	Số trang tại Phần II
1	1.004088	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa	Trong 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định và tổ chức, cá nhân đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính (nếu có).	Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Nai *(số 236, đường Phan Trung, Khu phố 2, P.Tân Mai, TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)* hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến.	Trên phần mềm chuyên ngành	5
2	1.004047	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa	Trong 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định và tổ chức, cá nhân đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính (nếu có).	Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Nai *(số 236, đường Phan Trung, Khu phố 2, P.Tân Mai, TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)* hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến.	Trên phần mềm chuyên ngành	5
3	1.004036	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa	Trong 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định và tổ chức, cá nhân đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính (nếu có).	Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Nai *(số 236, đường Phan Trung, Khu phố 2, P.Tân Mai, TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)* hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến.	Trên phần mềm chuyên ngành	6

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cấu hình trên phần mềm	Số trang tại Phần II
4	2.001711	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật	Trong 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định và tổ chức, cá nhân đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính (nếu có).	Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Nai *(số 236, đường Phan Trung, Khu phố 2, P.Tân Mai, TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)* hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến.	Trên phần mềm chuyên ngành	6
5	1.004002	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	Trong 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định và tổ chức, cá nhân đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính (nếu có).	Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Nai *(số 236, đường Phan Trung, Khu phố 2, P.Tân Mai, TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)* hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến.	Trên phần mềm chuyên ngành	7
6	1.003970	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	Trong 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định và tổ chức, cá nhân đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính (nếu có).	Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Nai *(số 236, đường Phan Trung, Khu phố 2, P.Tân Mai, TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)* hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến.	Trên phần mềm chuyên ngành	7

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cấu hình trên phần mềm	Số trang tại Phần II
7	1.006391	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác	Trong 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định và tổ chức, cá nhân đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính (nếu có).	Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Nai *(số 236, đường Phan Trung, Khu phố 2, P.Tân Mai, TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)* hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến.	Trên phần mềm chuyên ngành	8
8	1.003930	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện	Trong 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định và tổ chức, cá nhân đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính (nếu có).	Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Nai *(số 236, đường Phan Trung, Khu phố 2, P.Tân Mai, TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)* hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến.	Trên phần mềm chuyên ngành	8
9	2.001659	Xóa đăng ký phương tiện	Trong 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định và tổ chức, cá nhân đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính (nếu có).	Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Nai *(số 236, đường Phan Trung, Khu phố 2, P.Tân Mai, TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)* hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến.	Trên phần mềm chuyên ngành	9

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cấu hình trên phần mềm	Số trang tại Phần II
10	1.003135	Cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn	Trong 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ và người đề nghị đã nộp phí, lệ phí theo quy định.	Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Nai *(số 236, đường Phan Trung, Khu phố 2, P.Tân Mai, TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)* hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến hoặc hình thức phù hợp khác.	Trên phần mềm chuyên ngành	9

Phần II
NỘI DUNG QUY TRÌNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

1. Thủ tục Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa

*** Thời hạn giải quyết:** 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định và tổ chức, cá nhân đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính (nếu có).

*** Lưu đồ giải quyết:**

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (03 ngày)
Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	0,25 ngày
Giải quyết hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý Vận tải, Phương tiện và Người lái	02 ngày
Ký duyệt	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày
Nhận và trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	0,25 ngày

2. Thủ tục Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa

*** Thời hạn giải quyết:** 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định và tổ chức, cá nhân đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính (nếu có).

*** Lưu đồ giải quyết:**

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (03 ngày)
Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	0,25 ngày
Giải quyết hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý Vận tải, Phương tiện và Người lái	02 ngày
Ký duyệt	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày
Nhận và trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	0,25 ngày

3. Thủ tục Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa

*** Thời hạn giải quyết:** 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định và tổ chức, cá nhân đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính (nếu có).

*** Lưu đồ giải quyết:**

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (03 ngày)
Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	0,25 ngày
Giải quyết hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý Vận tải, Phương tiện và Người lái	02 ngày
Ký duyệt	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày
Nhận và trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	0,25 ngày

4. Thủ tục Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật

*** Thời hạn giải quyết:** 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định và tổ chức, cá nhân đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính (nếu có).

*** Lưu đồ giải quyết:**

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (03 ngày)
Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	0,25 ngày
Giải quyết hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý Vận tải, Phương tiện và Người lái	02 ngày
Ký duyệt	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày
Nhận và trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	0,25 ngày

5. Thủ tục Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện

*** Thời hạn giải quyết:** 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định và tổ chức, cá nhân đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính (nếu có).

*** Lưu đồ giải quyết:**

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (03 ngày)
Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	0,25 ngày
Giải quyết hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý Vận tải, Phương tiện và Người lái	02 ngày
Ký duyệt	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày
Nhận và trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	0,25 ngày

6. Thủ tục Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện

*** Thời hạn giải quyết:** 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định và tổ chức, cá nhân đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính (nếu có).

*** Lưu đồ giải quyết:**

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (03 ngày)
Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	0,25 ngày
Giải quyết hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý Vận tải, Phương tiện và Người lái	02 ngày
Ký duyệt	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày
Nhận và trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	0,25 ngày

7. Thủ tục Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác

*** Thời hạn giải quyết:** 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định và tổ chức, cá nhân đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính (nếu có).

*** Lưu đồ giải quyết:**

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (03 ngày)
Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	0,25 ngày
Giải quyết hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý Vận tải, Phương tiện và Người lái	02 ngày
Ký duyệt	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày
Nhận và trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	0,25 ngày

8. Thủ tục Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện

*** Thời hạn giải quyết:** 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định và tổ chức, cá nhân đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính (nếu có).

*** Lưu đồ giải quyết:**

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (03 ngày)
Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	0,25 ngày
Giải quyết hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý Vận tải, Phương tiện và Người lái	02 ngày
Ký duyệt	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày
Nhận và trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	0,25 ngày

9. Thủ tục Xóa đăng ký phương tiện

*** Thời hạn giải quyết:** 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định và tổ chức, cá nhân đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính (nếu có).

*** Lưu đồ giải quyết:**

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (03 ngày)
Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	0,25 ngày
Giải quyết hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý Vận tải, Phương tiện và Người lái	02 ngày
Ký duyệt	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày
Nhận và trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	0,25 ngày

10. Thủ tục Cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn

*** Thời hạn giải quyết:** 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ và người đề nghị đã nộp phí, lệ phí theo quy định.

*** Lưu đồ giải quyết:**

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (05 ngày)
Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	0,25 ngày
Giải quyết hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý Vận tải, Phương tiện và Người lái	04 ngày
Ký duyệt	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày
Nhận và trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	0,25 ngày